

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

Hôm nay, vào hồi 08h0p ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Công ty, Số 10 đường Đào Duy Từ, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8.

I/ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐẠI HỘI :

ĐHĐCD đã nghe ông Phan Thanh Hoàng Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.800.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông mời tham dự: 136 cổ đông, đại diện cho 1.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt cổ đông ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Số cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự có mặt 16 cổ đông, đại diện cho 1.275.547 cổ phần, chiếm 70,85% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, ĐHĐCD Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8 họp thường niên năm 2019 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành họp.

II/ NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP :

1- Giới thiệu chủ tọa : Căn cứ Điều lệ Công ty, Ông Phan Thanh Hoàng thay mặt Ban tổ chức giới thiệu ông Lê Văn Khôi Chủ tịch hội đồng quản trị (HĐQT) Chủ tọa cuộc họp.

2- Giới thiệu Thư ký: Ông Lê Văn Khôi Chủ tịch đại hội giới thiệu ông Nguyễn Hữu Đăng làm Thư ký cuộc họp.

3- Giới thiệu Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử: Ông Lê Văn Khôi Chủ tịch cuộc họp giới thiệu ban kiểm phiếu và Ban bầu cử gồm :

- | | |
|------------------------------|------------|
| - Ông : Trần Ngọc Báu: | Trưởng ban |
| - Bà : Nguyễn Thị Bích Hương | Thành viên |
| - Ông : Đặng Phương: | Thành viên |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí với 100% số phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành các Nội dung chính : Xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau :

Phần 1: Các báo cáo trình bày tại Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Khôi Chủ tịch HĐQT đọc thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019 .

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Công Diệu thay mặt Ban Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty năm 2018, Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông Võ Quang thay mặt Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo tình hình hoạt động kiểm soát năm 2018 và phương hứng nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát năm 2019.

Đại hội đã nghe Nguyễn Tráng Sỹ Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Phần 2: Các Tờ trình trình bày tại Đại hội

Ông Lê Văn Khôi Chủ tịch HĐQT giới thiệu các thành viên trình bày các Tờ trình về những vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của cuộc họp như sau:

1. Tờ trình về việc xin chủ trương chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 do Ông Võ Quang trình bày.

2. Tờ trình tình hình trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019 do Ông Nguyễn Công Diệu trình bày

3. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty do Ông Nguyễn Công Diệu trình bày.

4. Tờ trình thông qua dự thảo quy chế quản trị nội bộ.

5. Tờ trình về việc xin chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Phần 3 : Đại hội đồng cổ đông thảo luận góp ý kiến.

Ông Lê Văn Khôi hướng dẫn cổ đông tham gia ý kiến phát biểu bổ sung các nội dung báo cáo và các Tờ trình đã trình bày:

Một số cổ đông đã phát biểu xoay quanh công tác SXKD năm 2018 không đạt kế hoạch đề ra, đồng ý với các báo cáo trình trước đại hội và mong rằng HĐQT, BKS chỉ đạo, giám sát tích cực hơn nữa để mục tiêu SXKD năm 2019 đạt kết quả tốt đẹp.

Trước những ý kiến phát biểu của cổ đông, Ông Nguyễn Công Diệu thay mặt Ban điều hành Công ty ghi nhận những nội dung mà cổ đông đã nêu ra, có trách nhiệm đối với những vấn đề trong năm qua chưa đạt được sẽ khắc phục có hiệu quả trong công tác quản lý SXKD năm 2019.

Ông Lê Văn Khôi Chủ tịch HĐQT cảm ơn sự đóng góp ý kiến của cổ đông, qua những phát biểu của mình để giúp cho HĐQT, BGĐ trong việc điều hành SXKD trong thời gian tới. Ông nhấn mạnh rằng : Công ty cần phải hết sức quan tâm chăm lo đời sống của người lao động vì họ là người tạo ra lợi nhuận cho Công ty, cho Cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty hứa sẽ khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch đề ra đáp ứng những mong mỏi của quý cổ đông.

Phần 4: Ông Lê Văn Khôi Chủ tọa cuộc họp lấy ý kiến từ cổ đông trong việc thông qua các Báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.

Đại hội biểu quyết như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hành động năm 2019:



- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

2. Báo cáo kết quả SXKD của Ban giám đốc năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019:

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

4. Báo cáo công khai tài chính năm 2018 của đơn vị kiểm toán

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

5. Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2019 của Công ty.

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

6. Tình hình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự kiến chi trả năm 2019.

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

7. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

8. Thông qua Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0

9. Xin chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Đồng ý: 1.275.547 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không đồng ý: 0

- Không có ý kiến: 0



III/ Nghị quyết của Đại hội :

- Ông Nguyễn Hữu Đăng đọc Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
- Biểu quyết Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

DHĐCĐ nhất trí với số phiếu biểu quyết tương ứng với 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

IV. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

DHĐCĐ nhất trí uỷ quyền cho ông Lê Văn Khôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt các văn bản của cuộc họp, hồ sơ pháp lý có liên quan gửi các cơ quan quản lý.

Chủ tịch cuộc họp tuyên bố bế mạc.

Cuộc họp bế mạc vào lúc 12h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Hữu Đăng

CHỦ TỊCH



Lê Văn Khôi



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 ngày 25/04/2019;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo được trình bày tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. Thông qua báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Doanh thu : 61.000.787.718 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : -4.078.835.142 đồng
3. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Doanh thu : 96.147.600.000 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 1.500.000.000 đồng
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, kế hoạch kiểm tra, soát xét hoạt động của Công ty năm 2019;
5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với những chỉ tiêu chính như sau:
 - Tổng tài sản: 56.323.603.266 đồng
 - Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: -4.078.835.142 đồng



Điều 2. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty:

Bao gồm các đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - CN Miền Trung (RSM).

2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)

DHĐCĐ nhất trí uỷ quyền cho HĐQT chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Điều 3. Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

DHĐCĐ thống nhất thông qua Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2018 và mức chi trả thù lao năm 2019 như sau :

1/Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/người/tháng

- Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.500.000 đ/người/tháng

- Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đ/người/tháng

- Thư ký: 2.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên BKS: 2.000.000 đ/người/tháng

Tổng số thù lao đã chi trả trong năm 2018 là 258.000.000 đồng.

2/ Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/người/tháng

- Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.500.000 đ/người/tháng

- Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đ/người/tháng

- Thư ký: 2.000.000 đ/người/tháng

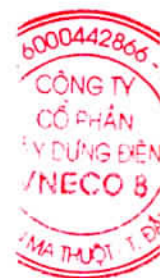
- Thành viên BKS: 2.000.000 đ/người/tháng

Dự kiến mức thù lao chi trả trong năm 2019 là 258.000.000đồng.

Điều 4. Thông qua Tờ trình Điều lệ sửa đổi theo Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Phụ lục số 01 thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính.

Điều 5. Thông qua Tờ trình dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017, của Chính Phủ, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 6. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan cho phù hợp với chiến lược phát triển công ty trong những năm tiếp theo.



Ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh và cập nhật lại các thông tin liên quan trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho phù hợp tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk

Điều 7. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty VNECO8 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ nội dung Nghị quyết này đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật Nhà nước.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông (Trang WB công ty)
- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Lưu Thư ký công ty

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Văn Khôi



Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

A/ Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

I. Công tác nhân sự:

1. Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị có 3 thành viên, bao gồm :

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Lê Văn Khôi | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Công Diệu | Chức vụ: Phó Chủ tịch |
| 3. Ông Trần Quang Cần | Chức vụ: Thành viên |

Trong đó có 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp tại Công ty.

2. Ban Kiểm soát :

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, bao gồm :

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. Ông Võ Quang | Chức vụ: Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Ngọc Báu | Chức vụ: Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Bích Hương | Chức vụ: Thành viên |

Trong đó có 01 thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp tại Công ty.

3. Ban lãnh đạo :

- Ban Lãnh đạo Công ty gồm có:

1. Ông Nguyễn Công Diệu - Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
2. Ông Đỗ Chiến Thắng - Phó Giám đốc Công ty;
3. Ông Nguyễn Tráng Sỹ - Kế toán trưởng - Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

II. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Căn cứ vào quyền hạn đã được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ và chức trách của mình thông qua một số nội dung hoạt động như sau:

- Tích cực chỉ đạo Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và 04 phiên họp định kỳ trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.



- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh miền Trung làm đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty.

- Bám sát tình hình thực tế của Công ty, nắm bắt tình hình kinh tế trong nước, đề ra các chủ trương, chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD.

- Thống nhất chủ trương đầu tư : Mua mới một số máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ thi công xây lắp các công trình điện, mua mới một xe tải gắn cầu hiệu MAZ có giá trị 975 triệu đồng để phục vụ vận chuyển cung cấp vật tư thiết bị và công cụ dụng cụ cho các công trình.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc trong công tác triển khai các chỉ tiêu SXKD của Công ty, công tác thu hồi vốn.

- Phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại 2 phòng chức năng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và phòng Vật tư thành 2 phòng chức năng phòng Kinh tế - Kế hoạch và phòng Kỹ thuật – Vật tư.

- Chỉ đạo việc bổ sung sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với những quy định của luật pháp hiện hành.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch.

III. Kết quả SXKD năm 2018:

Năm 2018 là một năm hết sức khó khăn của Công ty VNECO 8 trong hoạt động SXKD, mặc dù ngay từ đầu năm đã tích cực triển khai thi công sớm nhằm thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, một số công trình có giá trị lớn, dự kiến có lợi nhuận cao như : ĐZ 220 kV đấu nối Đức Hòa. ĐZ 220 kV đấu nối Tân Uyên vướng mắc đèn bù không thi công được, trong khi các công trình thi công trong năm như : ĐZ 220kV Di Linh – Bảo Lộc, ĐZ 110kV Ninh Hòa – Nha Trang, ĐZ 110kV Quảng Ngãi – Đức Phổ – Tam Quan có đơn giá đầu vào thấp, tính chất công việc khó khăn, áp lực về cắt điện để thi công, áp lực về tiến độ hoàn thành... do đó Công ty phải thuê mượn lực lượng lao động bên ngoài với chi phí nhân công, chi phí chuyên quân, ăn ở cao vượt ngoài dự toán giao khoán ban đầu.

- Doanh thu, thu nhập: 61,285 /105.831 tỷ đồng đạt 58% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: - 4,079 /1,244 tỷ đồng.

B. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019

I. Kế hoạch hoạt động:

- Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo hoạt động theo chiến lược phát triển Công ty tập trung lĩnh vực xây lắp truyền thống và sản xuất công nghiệp, đồng thời mở rộng sang lĩnh vực xây lắp dự án điện mặt trời, điện gió đang có rất nhiều tiềm năng.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chỉ đạo Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc nghiêm túc thực hiện những việc sau:



+ Công tác đấu thầu : Đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2019 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo. Tuyệt đối không được đấu thầu các công trình với giá thấp, dẫn đến thua lỗ.

+ Đảm bảo an toàn tài chính, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả chi phí.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bố trí nhân lực hợp lý, mang tính chuyên nghiệp và có kỷ luật lao động, tăng cường đội ngũ công nhân đường dây có tay nghề cao đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của các dự án, đầu tư và sử dụng hiệu quả công cụ dụng cụ và các phương tiện vận tải phục vụ kịp thời cho thi công.

+ Công tác giao khoán cho các Tổ, Đội, Nhà thầu phụ... cần phải rõ ràng, minh bạch, chọn các Nhà thầu có năng lực và có trách nhiệm đối với khối lượng công việc đã ghi trong hợp đồng.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

- Doanh thu: 96,148 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.5 tỷ đồng.

C. Kết luận chung

Năm 2018 hoạt động SXKD của Công ty chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Nhưng, trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh để tìm kiếm việc làm ngày càng khốc liệt thì việc chỉ đạo duy trì ổn định mọi hoạt động của Công ty là một nỗ lực của HĐQT, của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp về SXKD cũng như về chiến lược quản trị Công ty từ Quý Cổ đông để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Khôi

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Một số kết quả đạt được trong năm 2018:

1. Tổ chức thi công các công trình điện:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2017 sang là 41,53 tỷ đồng, tiếp tục ký hợp đồng với Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam và đã trúng thầu 12 công trình, trong đó 11 công trình đã được triển khai tạo điều kiện cho các tổ, đội có đủ việc làm trong năm 2018.

- Công tác điều hành quản lý sản xuất được chú trọng hơn, từ đó tiến độ được đẩy nhanh, chất lượng công trình được kiểm tra chặt chẽ.

- Đã hoàn thành đưa vào đóng điện 9 công trình lớn nhỏ (Theo phụ lục 03 đính kèm).

- Tích cực tìm kiếm, tham gia đấu thầu và trúng thầu 07 công trình với tổng giá trị 48,58 tỷ đồng, sản xuất công nghiệp 6,19 tỷ đồng và ký hợp đồng với Tổng Công ty là 28,00 tỷ đồng (Theo phụ lục 02 đính kèm).

2. Một số chỉ tiêu tổng hợp thực hiện năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đ	105,831	61,258	58,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	1,244	-4,079	-327,94%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đ	18,00	18,00	100%
4	Tỷ lệ cổ tức	%	5,97		

(Theo phụ lục 01 đính kèm)

Trong năm 2018 tuy đã rất cố gắng trong hoạt động sản xuất nhưng doanh thu và lợi nhuận không đạt như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do cạnh tranh đấu thầu tìm kiếm việc làm diễn ra gay gắt, muốn trúng thầu phải giảm giá xuống thấp; vướng mắc đền bù kéo dài, các công trình cải tạo phải cắt điện nhiều lần đẩy chi phí tăng cao. Đặc biệt là



Công trình “TBA 500kV Tân Uyên và đấu nối” dự kiến doanh thu 8,078 tỷ đồng, LN gộp 2,019 tỷ đồng nhưng do vướng đền bù nên không thực hiện được. Trong khi các đường dây đã thi công như ĐZ 220kV Di Linh - Bảo Lộc; đường dây 110kV Nha Trang – Ninh Hòa ... có đơn giá đầu vào thấp, điều kiện thi công khó khăn, một số khối lượng lớn phải thi công hoàn thành trong những đợt cắt điện, áp lực về tiến độ từ chủ đầu tư nên phải huy động lực lượng bên ngoài chi phí giá vốn cao ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD năm 2018 lỗ 4,08 tỷ đồng. Những công trình như : ĐZ 110kV Chơn Thành – Bình Long; ĐZ Krong Buk – Buôn Ma Thuột; TBA 110kV NMD mặt trời Cư Jút; Công trình lắp đặt pin năng lượng NMD mặt trời Quang Minh; ĐZ Vĩnh Tân – Rẽ Sông Mây – Tân Uyên... có lợi nhuận nhưng cũng không đủ để bù đắp phần lỗ của 2 công trình nói trên.

II. Đánh giá công tác các mặt điều hành:

Nhìn chung năm 2018 là một năm hoạt động SXKD của Công ty không đạt kết quả như mong đợi, nhưng với nỗ lực và tinh thần luôn cố gắng đương đầu với khó khăn Công ty cũng đã đạt được một số thành quả nhất định. Đã thi công hoàn thành đóng điện được nhiều công trình cấp bách theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư..Tuy các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt theo kế hoạch nhưng đảm bảo có đủ việc làm để giữ được nguồn nhân lực gắn bó với Công ty là điều rất quan trọng trong thời điểm hiện nay .

1. Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Những năm vừa qua, Công ty đã thực hiện chưa tốt công tác điều hành SXKD, doanh thu, lợi nhuận chưa đạt. Tuy nhiên một số công trình đã hoàn thành trong năm luôn đáp ứng yêu cầu của các Chủ đầu tư, tạo niềm tin tốt đối với các Chủ đầu tư và Tổng Công ty. Đã tích cực tham gia đấu thầu và trúng thầu một số công trình có giá trị lớn tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động (*Theo phụ lục 02 đính kèm*).

Bên cạnh đó, Công ty chủ động trong việc tiếp cận các khách hàng nên trong năm đã ký một số hợp đồng sản xuất cột BTLT có giá trị tương đối như: Hợp đồng sản xuất cột cho Tập đoàn Quân đội Viettel, Công ty Điện lực Đắk Lắk, Công ty Vạn Xuân và các khách hàng khác với tổng giá trị hơn 6,10 tỷ đồng. Tuy chưa đạt yêu cầu nhưng do nhiều khó khăn khách quan, thành tích trên là nỗ lực đáng ghi nhận.

2. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công:

Năm 2018 tiếp tục thực hiện các quy trình, quy phạm về quản lý chất lượng công trình, kiểm soát quá trình thi công từng hạng mục công việc của Tổng Công ty và của Công ty ban hành nên chất lượng công trình không ngừng được nâng cao có uy tín với Tổng Công ty và các Chủ đầu tư. Tiến độ thi công được kiểm soát tốt nên nhiều công trình đóng điện đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư như: ĐZ 220kV Di Linh – Bảo Lộc, ĐZ 110kV Ninh Hòa – Nha Trang, ĐZ 110kV Chơn Thành – Bình Long, các ĐZ 22kV CQT lưới điện các huyện tại Đắk Nông...được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng và tiến độ công trình.

Công tác nghiệm thu khối lượng được theo dõi cập nhật thường xuyên, đơn đốc tổ chức nghiệm thu kịp thời, công tác thanh quyết toán công trình cũng được đáp ứng tiến độ yêu cầu của các Chủ đầu tư.

3. Công tác Tài chính - Kế toán:

a. Chi trả cổ tức năm 2017:

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cổ đông quyết định dùng 100% số lợi nhuận năm 2017 bổ sung vào vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty và không chi trả cổ tức năm 2017.

b. Công tác vay, trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng:

- Tổng giá trị nợ vốn vay đầu năm : 17,357 tỷ đồng
 - Trong đó : + Nợ dài hạn : 2,107 tỷ đồng
 - + Nợ ngắn hạn : 15,250 tỷ đồng
- Tổng giá trị phát sinh vốn vay trong năm : 40,464 tỷ đồng
 - Trong đó : + Nợ dài hạn : 0,000 tỷ đồng
 - + Nợ ngắn hạn : 40,464 tỷ đồng
- Tổng giá trị trả nợ vốn vay trong năm : 34,907 tỷ đồng
 - Trong đó : + Nợ dài hạn : 1,700 tỷ đồng
 - + Nợ ngắn hạn : 33,207 tỷ đồng
- Tổng giá trị dư nợ vốn vay cuối năm : 22,874 tỷ đồng
 - Trong đó : + Nợ dài hạn : 0,367 tỷ đồng
 - + Nợ ngắn hạn : 22,507 tỷ đồng

c. Công tác thanh toán vốn các công trình với chủ đầu tư:

Công tác thu hồi vốn thi công năm 2018 là khá tốt:

- Tổng giá trị phải thu đầu năm và phát sinh tăng trong năm là : 94,53 tỷ đồng (trong đó phát sinh tăng trong năm : 67,23 tỷ đồng).
- Tổng giá trị đã thu trong năm là : 87,70 tỷ đồng
- Giá trị các chủ đầu tư còn nợ cuối năm là : 6,77 tỷ đồng.

d. Công tác nộp thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước:

Trong năm Công ty đã nộp tổng cộng 2,486 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT là 2,070 tỷ đồng, thuế TNDN là 0,354 tỷ đồng, thuế khác 0,062 tỷ đồng)

e. Công tác báo cáo tài chính:

Công ty luôn thực hiện tốt, nghiêm túc công tác quản trị tài chính, lập báo cáo tài chính theo luật định. Báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và cả năm được lập, kiểm toán gửi và công bố thông tin đầy đủ cho UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam, các cơ quan quản lý khác.

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện 2 cuộc kiểm toán độc lập bao gồm kiểm toán bán niên và kiểm toán năm. Đồng thời cuối năm 2018, Tổng công ty chủ trì kiểm toán nội bộ tại công ty. Các cuộc kiểm toán đều đáp ứng đầy đủ số liệu, đảm bảo cho các kết luận được ban hành chính xác thực trạng tài chính của đơn vị

4. Công tác đầu tư xây dựng:

- Để tăng cường năng lực phục vụ thi công các công trình, trong năm công ty đã mua sắm một số dụng cụ thi công như : Cáp môi, cáp lấy độ võng, cáp tăng hãm cột, pa lăng, bộ đàm... sửa chữa máy móc thiết bị, mua sắm một số dụng cụ phục vụ văn phòng Công ty với giá trị hơn 450 triệu đồng. Trong thời gian tới tiếp tục mua sắm thêm để phục vụ thi công đáp ứng nhu cầu từ các công trình.

- Đầu tư mua sắm phương tiện vận tải và máy thi công :

Được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã có hợp đồng mua 1 xe tải gắn cầu hiệu MAZ có giá trị là 975 triệu đồng để phục vụ công tác vận chuyển vật tư thiết bị cung cấp kịp thời cho thi công các công trình.

5. Công tác tổ chức nhân sự đào tạo:

Thực hiện tốt công tác báo cáo, công bố thông tin và các nội dung khác theo yêu cầu của UBCK, sở GDCK Hà Nội.

Thực hiện tốt nội dung công việc về quản lý lao động - tiền lương đối với Công ty.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp theo định hướng chung của Tổng Công ty.

Công tác đào tạo luôn được quan tâm chú trọng, nhất là công tác kèm cặp, đào tạo tại chỗ, tổ chức tập huấn công tác kỹ thuật an toàn - VSLĐ nâng cao nhận thức trách nhiệm nghĩa vụ đối với đội ngũ công nhân, đào tạo cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở các lĩnh vực: công tác kế toán, lập dự toán, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình... các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật quản lý thuế, Luật BHXH... nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD của Công ty.

Theo dõi cập nhật số liệu về tình hình tổ chức; trình độ chuyên môn CBCNV, đội ngũ CNKT kịp thời cho công tác xây dựng hồ sơ năng lực để phục vụ công tác đấu thầu.

Thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT, BHTN năm 2018 theo quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tại cơ quan Công ty; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng - dân quân tự vệ địa phương năm 2018.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Khối lượng dự kiến thi công trong năm 2019 được chuyển tiếp từ cuối năm 2018 như: TBA 500kV Tân Uyên và đấu nối, ĐZ 500kV Mỹ Tho – Đức Hòa, ĐZ 220kV Đức Hòa, ĐZ 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi, ĐZ 110kV Krông Buk – Buôn Ma Thuột, ĐZ110kV Bà Rịa – Châu Đức, Công trình TBA Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, công trình lắp đặt pin năng lượng mặt trời thuộc NMD mặt trời Quang Minh ...với tổng giá trị chuyển tiếp gần 55 tỷ đồng .

- Là một trong những Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp các công trình điện, có đội ngũ công nhân giàu kinh nghiệm, có khả năng thi công các công trình đòi hỏi tiến độ theo qui mô, địa hình phù hợp yêu cầu chủ đầu tư.

- Ngành điện vẫn duy trì tốc độ phát triển, tuy nhiên các công trình qui mô lớn nay đã giảm dần để chia làm nhiều gói thầu nhỏ hơn tiện cho việc triển khai thi công, đây là cơ hội để các Công ty có quy mô vừa như chúng ta tham gia đấu thầu tạo doanh thu.

2. Khó khăn:

- Hiện nay, trên thị trường xây lắp thêm nhiều doanh nghiệp có năng lực thi công nên công tác đấu thầu cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nhà thầu; Tổng mức đầu tư của các công trình được lập theo định mức XDCCB mới có đơn giá thấp hơn nhiều so với trước đây (cùng qui mô công trình), các Nhà thầu phải giảm giá sâu mới có hy vọng trúng thầu là khó khăn lớn nhất hiện nay trong việc tìm kiếm việc làm.

- Các công trình thường đi qua nhiều địa phương, rất khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng từ đó ảnh hưởng đến tiến độ và làm tăng chi phí.

- Công tác cung cấp vật tư, thiết bị của Chủ đầu tư thường chậm, không đồng bộ, giá cả nguyên vật liệu, nhân công, đơn giá vận chuyển không ổn định.

- Những lĩnh vực mới chưa có năng lực kinh nghiệm nên khó tiếp cận.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ .đ	61,26	96,15
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ .đ	-4,08	1,50
3	Thu nhập BQ người/tháng	Tr.đ	7,33	7,40
4	Vốn điều lệ	Tỷ .đ	18,00	18,00

(Theo Phụ lục 1 đính kèm)

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về công tác điều hành:

a. Điều hành sản xuất:

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành có chất lượng cao, kịp tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư và của Công ty mẹ giao.

- Mở rộng ngành nghề SXKD trong đó chú trọng gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên cơ sở tận dụng lợi thế về hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Tăng cường sức cạnh tranh để kiểm soát thị phần cung cấp sản phẩm của Công ty trong khu vực và từng bước mở rộng thị trường mới; Chú trọng trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mẫu mã, nhãn mác và các quy định về kỹ thuật .. để tăng lòng tin của khách hàng.

- Tạo mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư, giữ mối đoàn kết với các đơn vị trong nội bộ thuộc tổ hợp VNECO, với các đơn vị bạn nhằm tạo thuận lợi trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm.

- Hoàn thiện bộ máy làm công tác đấu thầu, nâng cao năng lực tiếp thị.

b. Cơ chế quản lý điều hành:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, đánh giá năng lực CBNV, củng cố bộ máy quản lý, nhân sự Công ty; thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Từng bước tiếp cận, xây dựng chương trình đào tạo và áp dụng đồng bộ cùng với Tổng Công ty các chương trình quản trị tiên tiến.

2. Về công tác thị trường:

- Tăng cường công tác đấu thầu đối với các chủ đầu tư truyền thống. Bên cạnh đó tìm kiếm các khách hàng mới, tích cực liên danh liên kết tham gia đấu thầu các lĩnh vực mới như cáp ngầm, điện chiếu sáng, điện mặt trời, điện gió, sản xuất công nghiệp...

- Cần tăng cường năng lực kinh nghiệm (xác nhận năng lực kinh nghiệm của Chủ đầu tư), đầu tư con người, máy móc thiết bị để đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

3. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình:

Nhằm tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình, bám sát quy trình quản lý chất lượng của Tổng Công ty và của đơn vị về kỹ thuật thi công, an toàn lao động ...; tăng cường công tác nghiệm thu nội bộ giảm thiểu những sai sót do chủ quan gây ra.

Tích cực cập nhật tiến độ thi công hàng tuần, bố trí cán bộ kỹ thuật phối hợp với các Tổ, Đội chuẩn bị trước hồ sơ nghiệm thu để khi triển khai nghiệm thu sẽ tổ chức nghiệm thu ngoài hiện trường song song với hoàn thiện hồ sơ để rút ngắn thời gian thu hồi vốn.

Công tác an toàn, bảo hộ lao động phải xem là nhiệm vụ hàng đầu không để xảy ra vi phạm trong quá trình thi công.

Công tác quản lý vật tư trên các công trình cũng phải được chặt chẽ hơn nhằm giảm tối thiểu thất thoát, đảm bảo vật tư, công cụ dụng cụ cung cấp kịp thời cho các Tổ, Đội thi công.

4. Về công tác tài chính - kế toán:

Cần hội hợp chặt chẽ giữa nghiệm thu, lập phiếu giá và tích cực hơn trong việc tiếp cận, đơn đốc trong việc thu hồi vốn nhằm giảm vốn vay, giảm lãi vay, tăng hiệu quả tài chính và kết quả kinh doanh chung.

Tìm kiếm, sử dụng và cơ cấu lại các nguồn vốn hợp lý nhằm sử dụng được các nguồn vốn rẻ hơn, tăng hiệu quả trong các hoạt động tài chính góp phần tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty;

Tiếp tục sửa đổi các Quy định về tài chính phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

5. Công tác tổ chức nhân sự:

Năm 2019 căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty cần củng cố lại đội ngũ lao động đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức trong quản trị điều hành trên cơ sở quy định của pháp luật, phù hợp với tổ chức hoạt động của Công ty.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động, đồng thời đẩy mạnh văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

Luôn quan tâm nghiên cứu bổ sung, sửa đổi chính sách tiền lương, thang bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và người lao động, kịp thời động viên khuyến khích người lao động tận tâm, tận lực ra sức phấn đấu tăng năng suất lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG DIỆU

BANK KIỂM SOÁT

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HỢP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa: Quý cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2015 .

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 8.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 8.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 một số nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc:

1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:

Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2018:

Đvt: tỷ đồng

TT	Nội dung hoạt động	Doanh thu	Chi phí giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp năm 2018	Tỷ lệ lãi gộp năm 2017
1	Hoạt động Xây lắp điện	54,2	51,83	2,37	4,37	6,37
2	Hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động khác	6,8	6,09	0,71	10,44	21,3
	Cộng	61,00	57,92	3,08	5,05	8,13

Năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện khối lượng thi công xây lắp điện từ năm 2017 chuyển sang với giá trị hơn 41,52 tỷ đồng, tiếp tục ký hợp đồng với Tổng Công ty và đã trúng thầu nhiều công trình với các chủ đầu tư khác.

Trong năm 2018, doanh thu hoạt động xây lắp điện đạt 54,19 tỷ đồng tương đương 57,32% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động vận tải, kho bãi đạt 6,80 tỷ đồng tương đương đạt 61,22% kế hoạch.

Đồng thời tỷ lệ lãi gộp của năm 2018 thấp hơn năm 2017 là 3,08%, do năm 2018 Công ty tiếp tục thi công các hạng mục xây lắp với giá đấu thầu thấp, một số công trình lãi gộp bị lỗ như Đz 220kV Di Linh - Bảo Lộc; Đz 110kV Nam Sài Gòn; Đz nâng cấp 110kV Nha Trang - Ninh Hoà, đã làm cho tỷ lệ lãi gộp năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017.

Mặt khác, do vướng đền bù kéo dài, các công trình thi công cải tạo phải cắt điện nhiều lần làm chi phí tăng cao.

Vì vậy, Tổng doanh thu năm 2018 tại công ty đạt 57,73% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2018 đề ra; Lợi nhuận sau thuế TNDN bị lỗ 4,078 tỷ đồng. Năm 2018, Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN.

3. Tình hình hoạt động tài chính:

3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2018:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng / (giảm)
1	Các khoản phải thu	20.573	39.826	(19.253)
	- Phải thu khách hàng	10.616	30.967	(20.351)
	- Trả trước người bán	1.190	2.387	(1.197)
	- Phải thu khác	8.767	6.472	2.295

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng / (giảm)
2	Các khoản phải trả (không tính nợ vay)	17.773	29.945	(12.172)
	- Phải trả người bán	7.122	17.998	(10.876)
	- Người mua trả tiền trước	4.215	4.045	170
	- Thuế phải nộp	490	1.355	(865)
	- Phải trả người lao động	3.176	5.186	(2.010)
	- Chi phí phải trả	48	36	12
	- Phải trả, phải nộp khác	2.722	1.325	1.397

- Năm 2018, Công ty đã đơn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng và phát sinh từ hoạt động xây lắp và sản xuất công nghiệp hơn 79,656 tỷ đồng; trong đó thu hồi và bù trừ nợ từ Công ty mẹ VNECO hơn 46,15 tỷ đồng. Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 2,57 tỷ đồng, bù trừ thuế GTGT đầu vào là 4,56 tỷ đồng; trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 34,94 tỷ đồng;

- Đối với khoản công nợ phải thu khác chiếm tỷ lệ 48,71% vốn điều lệ, đề nghị đơn vị rà soát lại các khoản tạm ứng công tác phục vụ thi công, có giải pháp thu hồi, hoàn thiện hồ sơ để hạch toán ghi nhận vào chi phí giá vốn công trình phát sinh tương ứng, đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị.

3.2 Các Hệ số tài chính:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Đánh giá
I	Hệ số nợ				
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	72,13	70,52	Hơi cao
2	Nợ vay phải trả/Vốn CSH	%	258,83	239,25	Quá cao
II	Hệ số tự tài trợ				
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	2,15	1,99	Mất cân đối
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,77	0,82	Mất cân đối
III	Hệ số khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,39	1,42	Bình thường, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	0,63	0,96	Thấp

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Đánh giá
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,17	1,25	Bình thường, đủ khả năng trả nợ ngắn hạn
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	(1,09)	2,06	áp lực khả năng trang trải lãi vay phải trả
IV	Hệ số khả năng sinh lời				
1	Hệ số LNST/Tổng TS (ROA)	%	(7,24)	1,90	Không hiệu quả
2	Hệ số LNST/DT (ROS)	%	(6,69)	1,13	Không hiệu quả
3	Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%	(25,97)	6,44	Không hiệu quả
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	(22,66)	7,08	Không hiệu quả

4. Các hoạt động khác:

4.1. Công tác quản lý chi phí và công nợ:

Năm 2018, Công ty tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính là xây lắp điện. Việc cập nhật và quản lý chi phí thực tế phát sinh trên các công trình đã được cập nhật kịp thời; do đó phản ánh chính xác tình hình hoạt động thi công của Công ty.

Công tác quản lý công nợ tạm ứng, các khoản trả trước khách hàng, phải trả người bán, người mua trả tiền trước đã được quan tâm thường xuyên, việc đôn đốc, đối chiếu, thu hồi công nợ đã được thể hiện đầy đủ tính hiệu hữu, chính xác, vì vậy đã giảm một phần áp lực tài chính cho đơn vị.

4.2. Công tác đầu tư Tài sản để tăng năng lực sản xuất, thi công:

Trong năm 2018, đơn vị đã thực hiện mua sắm khuôn cột điện 14m và khuôn cột điện 6m (đoạn gốc cột 18m) với số tiền: 330 triệu đồng; Cải tạo trụ sở Công ty với số tiền: 184 triệu đồng. Tổng cộng trong năm Công ty đã đầu tư: 514 triệu đồng.

4.3. Công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm Công ty đã duy trì cách thức đánh giá mức độ hoàn thành công việc của CBCNV hàng tháng, góp phần nâng cao hiệu suất lao động, quản lý lao động hiệu quả.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo đầy đủ, kịp thời; đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ lao động liên quan. Đẩy mạnh văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho CBCNV.

4.4. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đơn vị đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung (RSM), là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Công ty kiểm toán RSM đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018. Ý kiến kiểm toán viên là “BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VNECO 8 tại ngày 31/12/2018, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”.

4.5. Thực hiện công bố thông tin thị trường:

Đơn vị đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, thực hiện đầy đủ các nội dung công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính và quy định của Sở GDCK TP Hà Nội. Website của công ty với địa chỉ <http://www.vneco8.com.vn> được thiết kế với mục “Quan hệ Cổ đông” có thể truy cập dễ dàng. Công ty thực hiện việc công bố thông tin các nội dung như nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT, BCTC, các hoạt động SXKD của Công ty... và các thông tin khác đầy đủ kịp thời.

Do Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2018 bị lỗ nên ngày 24/8/2018 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có văn bản số 981 TB-SGDHN về việc thông báo bổ sung cổ phiếu VE8 vào danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ kể từ ngày 27/8/2018.

4.6. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Qua công tác kiểm soát thường kỳ năm 2018, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác thường xuyên, cụ thể:

- Đối với các khoản tạm ứng phục vụ công tác: Cần cập nhật thường xuyên, liên tục, tạm ứng đợt sau phải hoàn dứt điểm khoản nợ ứng trước; tránh để tình trạng nợ đọng dẫn đến việc phản ánh chi phí giá thành công trình tài từng thời điểm không được chính xác;

- Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Thực hiện tiết kiệm chi phí để hoạt động kinh doanh có hiệu quả:

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt rà soát cụ thể các định mức chi phí năm 2018 để có kế hoạch, biện pháp điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả trong công tác kinh doanh năm 2019.

- Hiện nay dư nợ vay từ các ngân hàng thương mại của đơn vị rất lớn chiếm 127,91% vốn điều lệ (tương ứng tỷ lệ nợ vay/vốn điều lệ gấp 1,28 lần). Đây là khoản rủi ro rất lớn cho đơn vị khi đơn vị làm ăn không có hiệu quả. Hàng tồn kho và dư nợ tổ chức tín dụng lớn, nợ phải thu ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính và chi phí khác cao. Đơn vị cần phải rà soát thường xuyên các khoản dư nợ, cơ cấu lại nguồn lực tài chính, giải quyết và thu hồi các khoản công nợ kéo dài và giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính nhằm giảm rủi ro cho đơn vị và tăng hiệu quả của doanh nghiệp

3. Công tác ghi nhận doanh thu và chi phí: Định kỳ báo cáo đơn vị phải hạch toán ghi nhận doanh thu kịp thời, đầy đủ, đồng thời kết chuyển chi phí thực tế phát sinh (bao gồm việc trích trước chi phí) bảo đảm khi xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán phải đảm bảo có cơ sở và phải dựa trên nguyên tắc thận trọng (doanh thu phù hợp với chi phí), bảo đảm xác định lãi/lỗ trong kỳ kế toán được đầy đủ, chính xác, tránh trường hợp không kiểm soát hết chi phí đã, đang và sẽ phát sinh dẫn đến lãi ảo trước mắt nhưng lỗ thật về cuối đời công trình.

- Công tác phân bổ chi phí: Đề nghị đơn vị phân bổ chi phí quản lý một cách hợp lý, chi phí phát sinh cho công trình nào thì phân bổ cho công trình đó, còn những khoản chi phí chung khác thì phân bổ theo tỷ trọng doanh thu cho phù hợp. Tránh trường hợp những công trình phát sinh chi phí ít lại phân bổ chi phí quản lý nhiều và ngược lại.

Đề nghị đơn vị tập trung quản lý các khoản chi phí, quản trị tốt các khoản công nợ, cân đối nguồn lực để chi trả cho khách hàng, tránh khả năng mất cân đối trong thanh toán.

Đề nghị đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình ký hợp đồng với VNECO để lên phiếu giá nghiệm thu, thu hồi vốn.

IV- Kế hoạch hoạt động năm 2019:

Năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra các cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn (nếu có) và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Quang

BÁO CÁO

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO 8

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại thời điểm 31/12/2018, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung ban hành ngày 12/03/2019.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 báo cáo Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2018

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:

	I- CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN	31/12/2018 VND	31/12/2017 VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	46.945.796.694	56.982.945.852
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.669.073.012	2.924.913.809
1.	Tiền	3.669.073.012	2.924.913.809
2.	Các khoản tương đương tiền		
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.200.000.000	1.200.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.200.000.000	1.200.000.000
2.	Dự phòng giảm giá C. khoản đầu tư ngắn hạn (*)		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.540.491.546	39.826.942.410
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.615.797.633	30.967.353.447
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.189.891.787	2.387.074.100
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch h. đồng xây dựng		
5.	Phải thu ngắn hạn khác	8.734.802.126	6.472.514.863
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
7.	Tài sản thiếu chờ xử lý		
IV.	Hàng tồn kho	21.523.610.451	13.009.278.799
1.	Hàng tồn kho	21.523.610.451	13.009.278.799
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		



3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
V.	Tài sản ngắn hạn khác	12.621.685	21.810.834
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	9.377.806.572	10.134.376.096
I.	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	372.167.609	372.167.609
2.	Trả trước cho người bán dài hạn		
4.	Phải thu nội bộ dài hạn		
5.	Phải thu về cho vay dài hạn		
6.	Phải thu dài hạn khác		
6.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	(372.167.609)	(372.167.609)
II.	Tài sản cố định	8.271.877.401	8.986.108.560
1.	Tài sản cố định hữu hình	6.999.400.401	7.709.881.560
	<i>Nguyên giá</i>	22.159.034.919	21.897.647.298
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(15.159.634.518)	(14.187.765.738)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		
3.	Tài sản cố định vô hình	1.272.477.000	1.276.227.000
	<i>Nguyên giá</i>	1.287.477.000	1.287.477.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(15.000.000)	(11.250.000)
III.	Bất động sản đầu tư		
	<i>Nguyên giá</i>		
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	82.045.872	180.545.872
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	82.045.872	180.545.872
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	1.023.883.299	967.721.664
1.	Chi phí trả trước dài hạn	1.023.883.299	967.721.664
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		56.323.603.266	67.117.321.948
II- CÁC CHỈ TIÊU VỀ NGUỒN VỐN		31/12/2018	31/12/2017
		VND	VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	40.618.362.943	47.333.246.483
I.	Nợ ngắn hạn	40.591.118.943	45.626.002.483
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	7.122.419.772	17.998.959.772
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.214.965.304	4.045.405.141
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	490.320.910	1.355.135.275
4.	Phải trả người lao động	3.143.731.882	5.186.556.229
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	48.473.172	36.036.186
9.	Phải trả ngắn hạn khác	2.722.631.844	1.325.611.666

10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.847.277.845	15.650.000.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.298.214	28.298.214
II.	Nợ dài hạn	27.244.000	1.707.244.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.244.000	1.707.244.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.705.240.323	19.784.075.465
1.	Vốn chủ sở hữu	15.705.240.323	19.784.075.465
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	18.000.000.000	18.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	18.000.000.000	18.000.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	509.956.126	509.956.126
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-2.804.715.803	1.274.119.339
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.274.119.339	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	-4.078.835.142	1.274.119.339
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	56.323.603.266	67.117.321.948

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018:

III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD		Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.787.718	112.809.265.018
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		0
	Chiết khấu thương mại		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	61.000.787.718	112.809.265.018
4.	Giá vốn hàng bán	57.919.582.821	103.634.151.002
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	3.081.204.897	9.175.114.016
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	82.778.657	48.706.021
7.	Chi phí hoạt động tài chính	1.954.626.399	1.558.604.311
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.954.626.399	1.558.604.311
8.	Chi phí bán hàng	234.176.111	948.451.024
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.182.175.385	4.929.763.207
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-4.206.994.341	1.787.001.495
11.	Thu nhập khác	175.405.273	63.840.000
12.	Chi phí khác	47.246.074	191.026.594
13.	Lợi nhuận khác	128.159.199	(127.186.594)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-4.078.835.142	1.659.814.901
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		385.695.562
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-4.078.835.142	1.274.119.339

18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-2.266	707.84
-----	--------------------------	--------	--------

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
I.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.Tiền thu từ bán hàng, CCDV và doanh thu khác	79.656.347.697	95.047.192.677
2.Tiền chi trả cho người cung cấp HHDV	(73.535.086.288)	(96.825.564.850)
3.Tiền chi trả cho người lao động	(9.499.128.782)	(8.540.605.701)
4.Tiền trả lãi vay	(1.942.189.413)	(1.554.328.125)
5.Tiền trả thuế Thu nhập doanh nghiệp	(49.695.562)	(371.412.556)
6.Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16.789.652.888	13.334.243.377
7.Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(15.676.826.021)	(837.984.516)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.556.925.481)	251.540.306
II.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1.Tiền chi để mua sắm XDTSCĐ và các TS khác	(415.639.091)	(846.239.164)
2.Tiền chi cho vay, mua CC nợ của đơn vị khác		(700.000.000)
3. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	116.667.273	
4.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	82.778.657	48.092.133
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(216.193.161)	1.498.147.031
III.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1.Tiền thu từ đi vay	40.464.543.282	26.155.244.000
2.Tiền chi nợ gốc vay	(34.947.265.437)	(23.888.000.000)
3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho Chủ sở hữu		(2.708.527.403)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	5.517.277.845	(441.283.403)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	744.159.203	(1.687.890.128)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	2.924.913.809	4.612.803.937
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ		
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	3.669.073.012	2.924.913.809

4. Các hệ số tài chính năm 2017:

III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ HỆ SỐ TÀI CHÍNH	Năm 2018	Năm 2017
A- CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU TÀI SẢN - NGUỒN VỐN		
I- CƠ CẤU TÀI SẢN		
Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản (%)	83.35	81.52
Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản (%)	16.65	18.48
II- CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	72.12	67.18

Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	27.88	45.95
III- KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành TSLD/NNH (lần)	1.16	1.37
Hệ số khả năng thanh toán nhanh TSLD-HTK/NNH (lần)	0.63	0.97
IV- TỶ SUẤT LỢI NHUẬN		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	(7.24)	6.30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%)	(6.69)	3.27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH (%)	(25.97)	13.71

II. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán cùng đơn vị kiểm toán năm 2018. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo Báo cáo kiểm toán số 23/BCKT/2018-RSMMT ngày 12 tháng 03 năm 2018.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khôi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO 8

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, cụ thể :

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung (RSM).

2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC).

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF).

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


VÕ QUANG

TỜ TRÌNH

"Xin ý kiến ĐHĐCĐ về Thù lao cho HDQT, BKS, Thư ký Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO 8

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả thù lao HDQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và dự kiến mức trả thù lao năm 2019 như sau :

A- Tình hình chi trả thù lao cho HDQT, BKS, Thư ký năm 2018 :

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1- Chủ tịch HDQT: | 5.000.000 đ/người/tháng |
| 2- Phó Chủ tịch HDQT: | 4.000.000 đ/người/tháng |
| 3- Thành viên HDQT: | 3.500.000 đ/người/tháng |
| 4- Trưởng ban kiểm soát: | 3.000.000 đ/người/tháng |
| 5- Thành viên BKS: | 2.000.000 đ/người/tháng |
| 6- Thư ký Công ty: | 2.000.000 đ/người/tháng |

Tổng số thù lao đã chi trả trong năm là : 258.000.000 đồng

B- Dự kiến chi trả thù lao cho HDQT, BKS, Thư ký năm 2019: Căn cứ tình hình kinh doanh năm 2019. Hội đồng quản trị trình phương án chi trả thù lao như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1- Chủ tịch HDQT: | 5.000.000 đ/người/tháng |
| 2- Phó Chủ tịch HDQT: | 4.000.000 đ/người/tháng |
| 3- Thành viên HDQT: | 3.500.000 đ/người/tháng |
| 4- Trưởng ban kiểm soát: | 3.000.000 đ/người/tháng |
| 5- Thành viên BKS: | 2.000.000 đ/người/tháng |
| 6- Thư ký Công ty: | 2.000.000 đ/người/tháng |

Dự kiến tổng số thù lao chi trả trong năm 2019 là 258.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện từ tháng 5/2019 đến khi Đại hội cổ đông có quyết định khác.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.



Lê Văn Khôi

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cp xây dựng điện VNECO 8

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006. Hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010. Hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 07 năm 2011;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017, của Chính Phủ, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 09 năm 2017, của Bộ tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ công ty sửa đổi theo Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Phụ lục số 01 thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



Lê Văn Khôi

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cp xây dựng điện VNECO 8

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006. Hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010. hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017, của Chính Phủ, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều 1 và Điều 4 Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 09 năm 2017, của Bộ tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được xây dựng dựa trên mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.



Lê Văn Khôi

TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cp xây dựng điện VNECO 8

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5, Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Để phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Stt	Tên ngành nghề kinh doanh bổ sung	Lý do bổ sung	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn giám sát xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, đường dây điện và trạm biến áp đến 500kV	Theo chiến lược phát triển của Công ty	7110

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh và cập nhật lại các thông tin liên quan trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho phù hợp tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.



Lê Văn Khôi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU (HOẶC CHỈ ĐỊNH THẦU) NĂM 2018

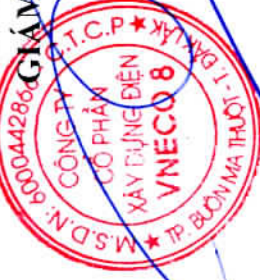
T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng cả VAT (triệu đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
A	Xây lắp				
I	Các công trình ĐZ và TBA từ 110kV trở lên				
1	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Ban Quản lý DA CCT điện miền Nam	1,649.17	Dựng 5 cột	
2	Đường dây 220kV Đức Hòa đầu nối số 2	Ban Quản lý DA CCT điện miền Nam	4,712.83	3 móng	
3	Đường dây 110kV Nha Trang - Ninh Hòa	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	5,167.31	Đúc móng 17VT; dựng 19 cột; tháo dỡ thu hồi cột 24 vị trí; kéo dây 4,938km chiều dài	
4	Đường dây 110kV Đức Phổ - Quảng Ngãi	Ban Quản lý dự án lưới điện miền Trung	646.9		
5	Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Đốc Sỏi	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	15,830.8	Móng, kè, TĐ: 7VT; cột: 15VT; dây: 5,73km	6/2020
6	Sửa chữa tiếp địa các công trình (TTĐ Đăk Lăk)	Truyền tải điện Đăk Lăk	3,864.00	Thi công tiếp địa 259VT	
7	TBA 110kV năng lượng mặt trời Cư Jút	Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	7,424.00	63MVA và 50m DZ đầu nối	3/2019
8	ĐZ 110kV Krông Buk - Buôn Ma Thuột	Ban Quản lý dự án lưới điện miền Trung	22,152.00	thi công từ VT 90 đến VT 154	12/2019
9	Thí nghiệm cọc cho dự án Điện Mặt trời Cư Jút	Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	376.64	ĐZ Kro Buk - BMT và nhánh rẽ Hòa thuận với chiều dài 19	
10	ĐZ 110kV từ TBA Bà Rịa - TBA Châu Đức T38	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	6,799.37	Từ TBA 110kV Bà Rịa đến TBA 110 Châu Đức T38 (38 vị	4/2019
11	Lắp pin cho TBA mặt trời Srepok	Công ty cổ phần Điện mặt trời Srepok	4,688.9	3.410,08 tấn	
II	Đường dây trung hạ thế				
1	Hoàn thiện chống quá tải huyện Đăk R'láp năm 2018 (gói 9)	Công ty Điện lực Đăk Nông	3,282.00	TA XDM: 1,9km; TA cải tạo dây CS: 7,7km; TBA XDM: 2; TBA cải tạo: 3; Hạ thế XDM: 5,743km	11/2018



Tên công trình	Chủ đầu tư	Gia trị hợp đồng cả VAT (triệu đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
Các công trình dân dụng, công nghiệp Sản xuất Công nghiệp Gia công kết cấu thép Sản xuất cột BTLT	Gia công cốt thép cho Tổng Công ty Bán lẻ và các hợp đồng	6,193	2.754 cột BTLT	1/2018 - 12/2018
TỔNG CỘNG		82,787		

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG DIỆU



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECCO8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH BẢN GIAO TRONG NĂM 2018

Tên công trình	Quy mô công trình	Giá trị hợp đồng (triệu đồng cả VAT)	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công trình	Ghi chú
Công trình Xây lắp đường dây và trạm biến áp	Số km, số mạch				
ĐZ 220kV Long Phú - Sóc Trăng	dựng 5 cột, thi công Biên bảo các loại, BB vượt đường, TĐ mái tôn. 34,5km (mạch 2)	1,350.5	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	11/2018	
ĐZ 220kV Di Linh - Bảo Lộc mạch 2	Đúc móng 17VT; dựng 19 cột; tháo dỡ thu hồi cột 24 vị trí; kéo dây 4,938km chiều dài tuyến Đúc móng 5VT; dựng cột: 7VT; kéo dây 5,697km (1 mạch)	31,548.5	Công ty Truyền tải điện	6/2018	
ĐZ 110kV Nha Trang - Ninh Hòa		4,852.5	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	8/2018	
Đường dây 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Máy - Tân Uyên			Ban QLDA các công trình điện miền Nam	7/2018	
Phân pha dây dẫn ĐZ 110kV Chơn Thành - Bình Long 2	Thi công toàn bộ công trình với chiều dài tuyến 16,478km	8,270.1	Công ty lưới điện Cao thế miền Nam	11/2018	
Cung cấp VT, xây lắp ĐZ 110kV đầu nối Thủy điện Sơn Giang	Thi công hoàn thiện 1,5km; và lắp trụ đỡ TB TA XDM: 11,699km;	4,991.5	Công ty cổ phần Thủy điện Sơn Giang	8/2018	
Cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn các đường dây 481E56, 477E56, 472E54, 474 Đăk R'lấp và xây dựng mới xuất tuyến trung áp thuộc TBA 110kV Đăk Song (gói 32)	TA cải tạo tháo thu hồi dây: 8,033km;	3,089.0	Công ty điện lực Đăk Nông	11/2018	

TỔNG CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018, THỰC HIỆN 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỉ lệ %		Ghi chú
						TH 2018/ KH2018	KH 2019/ TH 2018	
1	2	3	4	5	6	(5)/(4)	(6)/(5)	7
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18,000.0	18,000.0	18,000.0	100.0	100.0	
2	Doanh thu và thu nhập khác		105,831.2	61,258.9	96,147.6	57.9	157.0	
2.1	Doanh thu xây lắp	"	94,667.2	53,878.3	86,953.5	56.9	161.4	
2.1.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm Tổng B	"	59,057.3	19,514.5	30,613.9			
2.1.2	- HĐ với VNECO làm Chủ đầu tư	"						
2.1.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác	"						
	- HĐ với các Chủ đầu tư khác	"	35,609.9	34,363.8	56,339.6			
2.2	Doanh thu SXCN	"	10,000.0	6,193.4	8,500.0	61.9	137.2	
2.2.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm Tổng B	"						
2.2.2	- HĐ với VNECO làm Chủ đầu tư	"						
2.2.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác	"						
2.2.4	- HĐ với các Chủ đầu tư khác	"	10,000.0	6,193.4	8,500.0			
2.3	Doanh thu dịch vụ	"	1,114.0	929.1	614.0	83.4	66.1	
2.4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	50.0	82.8	80.0	165.6	96.6	
2.5	Thu nhập khác	"		175.4				
3	Tổng chi phí	"	104,276.5	65,337.8	94,647.5	62.7	144.9	
3.1	Chi phí giá vốn	"	97,020.4	57,919.6	87,233.3	59.7	150.6	
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	1,270.0	1,954.6	1,900.0	153.9	97.2	
	- Trong đó: Lãi vay	"	1,270.0	1,954.6	1,900.0			
	- Chi phí tài chính khác	"						
3.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	4,927.4	5,182.2	5,200.0	105.2	100.3	
3.4	Chi phí bán hàng	"	900.0	234.2	170.0	26.0	72.6	
3.5	Chi phí khác	"	158.7	47.2	144.2	29.7	305.6	
4	Lợi nhuận sau thuế	"	1,243.8	(4,078.8)	1,500.0	(327.9)	36.8	
5	Nộp danh sách	"	5,349.0	2,490.6	2,869.5	46.6	115.2	
	Trong đó:							
	- Thuế giá trị gia tăng	"	1,500.0	2,070.0	2,794.5	138.0	135.0	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	3,782.0	354.0		9.4	-	
	- Thuế khác	"	67.0	66.6	75.0	99.4	112.6	
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	514.0	514.0	550.0	100.0	107.0	
6.1	Vốn tự có	"	154.2	154.2	165.0	100.0	107.0	
6.2	Vốn vay	"	359.8	359.8	385.0	100.0	107.0	
6.3	Vốn khác	"						
7	Sản phẩm chủ yếu							
7.1	Số Km đường dây, số MVA			98,17km chiều dài tuyến;	100km chiều dài tuyến			
7.2	Gia công kết cấu thép							
7.3	Mạ kẽm kết cấu thép							
7.4	Sản xuất cột BTLT	cột	4,500.0	2,754.0	3,400.0	61.2	123.5	
8	Số lao động bình quân	người	95.0	86.0	90.0	90.5	104.7	
9	Thu nhập bình quân đ/tháng	Tr.đ	7.0	7.3	7.4	104.6	101.0	
10	Cổ tức bình quân		5.9			-		
11	Tỷ suất LN/Vốn		6.9	(22.7)	8.3	(327.9)		
12	Tỷ suất LN/DT		1.2	(6.7)	1.6	(566.6)		

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY